

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **151/2020/HS-ST**
Ngày 24 -7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tám

Ông Hà Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 153/2020/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2020/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Bùi Thanh N, sinh năm 1993 (**Tên gọi khác: Ch**) tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở trước khi bị bắt: Đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Bùi Văn U (sinh năm 1964) và bà Huỳnh Thị Thúy Ng (sinh năm 1962); Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 21-7-2015, Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và “Cưỡng đoạt tài sản” theo Bản án số 129/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 29-01-2019.

Nhân thân: Ngày 03-01-2010, Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt ngày 17-12-2019 (Có mặt).

Bị hại:

1. Anh Đỗ Văn S, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Lương Kh, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ng, phường Th, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.(vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

2. Anh Hoàng Quốc H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Đường B, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thanh N là đối tượng nghiện ma túy và đã có 01 tiền án về các tội Cướp giật tài sản và Cưỡng đoạt tài sản. Trong 02 ngày 12 và 13-12-2019, Bùi Thanh N đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố V. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 0 giờ ngày 12-12-2019, N đi bộ từ phòng trọ của mình tại Đường B, Phường M, thành phố V lòng vòng qua các con hẻm gần phòng trọ để tìm tài sản của người dân để sơ hở chiếm đoạt. Khi đi ngang qua phòng trọ tại Đường B, Phường M, thành phố V của anh Đỗ Văn S, N nhìn thấy 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển số 72H1-06494 đang dựng trong sân và có cắm chìa khóa trên xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy này. N đi đến vườn rau cạnh phòng trọ lấy 01 thanh tre và 01 đoạn dây thép buộc vào một đầu của thanh tre làm thành tre làm thành cây móc để móc lấy chùm chìa khóa trên xe. Sau khi lấy được chùm chìa khóa trên xe, N dùng chìa khóa mở cổng phòng trọ và đi vào bên trong phòng trọ tìm tài sản để lấy. N lấy 01 bóp da được để trên bàn ti vi và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Youth màu đen được để cạnh đầu anh N đang nằm ngủ trên nền nhà. Sau đó, N quay trở ra ngoài sân lấy chiếc xe máy nêu trên rồi tẩu thoát. N điều khiển xe máy vừa lấy được đến khi vực cầu G trên đường Tr, Phường M, thành phố V thì dừng xe lại và lấy bóp ra kiểm tra có 5.000.000đ (Năm triệu đồng) trong bóp da rồi rút bóp cùng những giấy tờ bên trong xuống sông và điều khiển xe máy chạy về khu nhà hoang đối diện nhà số G, đường Ph, Phường M, thành phố V để cất giấu xe. Sau khi cất giấu xe máy vừa lấy được xong, N đi đến tiệm game “Gi B” tại Đường B, Phường N, thành phố V để chơi game bắn cá. Khi chơi hết tiền, N đã lấy chiếc điện thoại di động Oppo Youth bán cho một N thanh niên (không rõ lai lịch) cùng chơi trong tiệm game được số tiền 700.00đ (Bảy trăm ngàn đồng) rồi đi đến khi nhà hoang nơi cất giấu xe máy lấy xe ra điều khiển đến tiệm game “Gi B” bán cho một N thanh niên khác (không rõ lai lịch) được số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Sau khi có tiền, N tiếp tục chơi game và mua ma túy sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 13-02-2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố V kết luận: giá trị chiếc điện thoại di động Oppo Youth tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng), 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 72H1-064.94 tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm ngàn đồng).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 10 giờ ngày 13-12-2019, khi đang chơi game bắn cá tại tiệm game “Gi B” tại Đường B, Phường N, thành phố V, Bùi Thanh N được Nguyễn Phước C (sinh năm 1990; HKTT: Đường B, Phường N, thành phố V) rủ đi đến nhà bạn của C chơi. N đồng ý đi cùng C. Sau đó, C chở N bằng xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen (N không nhớ biển số) đi theo tuyến Đường B – B- H- L- Ng. Khi đến trước số nhà F đường Ng, phường Th, C thấy 01 xe máy hiệu Honda AirBlade, biển số 72C1-451.79 của anh Lương Kh (sinh năm 1993; HKTT: xã C, Huyện Ph, tỉnh Bình Định) đang dựng trước nhà có cắm chìa khóa trên xe và không có người trông coi. C nói N lấy xe máy này bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. N đồng ý. C điều khiển xe máy quay trở lại và dừng sát bên cạnh xe máy của anh Kh cho N bước xuống lên lút lấy xe máy rồi điều khiển xe cùng C tẩu thoát về đường V- T-B. Chạy được một đoạn N quay lại không nhìn thấy C nên tiếp tục điều khiển xe chạy về khi nhà hoang đối diện nhà số G, đường Ph, Phường M, thành phố V để cất giấu xe. Sau khi cất giấu xe xong, N đi bộ đến cột đèn giao thông Queo Ô và gọi điện cho H (không rõ lai lịch) nhờ chở N về tiệm game để chơi. Đến khoảng 20 giờ ngày 13-12-2019, N gọi điện thoại nhờ Hoàng Quốc H (sinh năm 1987; HKTT: Đường B, Phường M, thành phố V) tìm chỗ để cầm xe máy và H đồng ý. Khoảng 15 phút sau, H gọi điện thoại lại cho N đến đón H để đi cầm xe. N nhờ H chở N từ tiệm game bắn cá về khu vực Queo Ô rồi N nói H đi về trước còn N đi bộ vào khu nhà hoang để lấy xe. N vào bên trong khu nhà hoang lấy chiếc xe máy trộm cắp và điều khiển xe đến nhà H để cùng nhau đi cầm xe. Sau khi đón H, N gọi điện cho người bạn tên H (không rõ lai lịch) để nhờ H đến chỗ nhận tại Đường B, Phường M, thành phố V để gặp Nguyễn Văn D là bạn của H, cùng lúc này H cũng vừa chạy đến. Lúc gặp D, N nói cần tiền gấp nên muốn cầm xe máy của N khoảng một đến hai ngày sẽ chuộc lại xe và N nói giấy tờ xe do bố mẹ N giữ nên hiện tại không mang theo được. D tin lời N và thỏa thuận cầm xe cho N với giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), tiền phí cầm cố mỗi ngày là 120.000đ (Một trăm hai mươi ngàn đồng) và D sẽ lấy trước 800.000đ (Tám trăm ngàn đồng) tiền phí cầm xe. N đồng ý theo thỏa thuận với D và lấy 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm ngàn đồng). Sau khi cầm được xe, H trở về nhà rồi cùng N đi đến tiệm game “Gi B” để chơi game. N vừa chơi game vừa chờ C đến để chia tiền cầm được xe nhưng không thấy C đến nên đã dùng hết số tiền 5.200.000đ vào mục đích tiêu xài cá nhân và chơi game bắn cá.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 13-02-2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố V kết luận: giá trị chiếc xe máy Honda AirBlade, biển số 72C1-451.79 tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại cơ quan điều tra N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng trong vụ án:

- 01 đĩa DVD chứa đoạn clip từ camera của nhà số 1334/28 Đường B, Phường M, thành phố V ghi lại hình ảnh đối tượng nghi vấn thực hiện hành vi trộm cắp tại nhà số A Đường B, Phường M, thành phố V; 01 đĩa DVD chứa đoạn clip từ camera của nhà số K đường Ng, phường Th, thành phố V ghi lại hình ảnh đối tượng nghi vấn thực hiện hành vi trộm cắp tại nhà số 212/2K Ng, phường Th, thành phố V. Hai đĩa DVD trên được chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy hiệu Honda AirBlade, biển số 72C1-451.79 do anh Lương Kh tự nguyện giao nộp; 01 xe máy Honda AirBlade, biển số 72C1-451.79 do anh Nguyễn Văn D tự nguyện giao nộp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 58/QĐ ngày 31-12-2019 bằng hình thức trao trả lại cho bị hại Lương Kh 01 xe máy Honda AirBlade, biển số 72C1-451.79; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe máy hiệu Honda AirBlade, biển số 72C1-451.79.

- 01 nón vải màu đen-đỏ; 01 áo khoác dài tay màu đen; 01 đôi dép cao su có đế màu đen, quai caro màu trắng-đen có dòng chữ “Vduwa” màu đỏ, hiện cHên cơ quan Thi hành án dân sự quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lương Kh sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm; anh Nguyễn Văn D không yêu cầu gì đối với số tiền 5.200.000đ đã đưa cho N khi cầm xe.

Anh Đỗ Văn S tại cơ quan điều tra yêu cầu bồi thường 13.300.000đ bao gồm: 5.000.000đ tiền mặt và 8.300.000đ là giá trị còn lại của xe máy hiệu Yamaha Sirius và chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Youth mà N đã chiếm đoạt của anh S nhưng sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án, anh S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại Cáo trạng số 166/CT-VKS ngày 22/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố Bùi Thanh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với Nguyễn Văn D và Hoàng Quốc H khi nhận cầm cố và nhận giới thiệu giúp N cầm cố xe máy hiệu Honda AirBlade biển số 72C1-45.79, D và H không biết xe này do N trộm cắp mà có, do đó không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm D và H về hành vi Chứa chấp hoặc Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với Nguyễn Phước C hiện đã đi khỏi địa phương, không xác định được C đang ở đâu, làm gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra thông báo truy tìm đối tượng C, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; điểm h, g Khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 24

(Hai mươi tư) tháng đến 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2019.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 nón vải màu đen-đỏ; 01 áo khoác dài tay màu đen; 01 đôi dép mũ màu đen, quai caro màu trắng-đen có dòng chữ “Vduwa” màu đỏ.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng hai ngày 12 và 13-12-2019, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã có hành vi lén lút để thực hiện hai vụ chiếm đoạt tài sản. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 0 giờ ngày 12-12-2019, tại phòng trọ A, Đường B, Phường M, thành phố V, bị cáo chiếm đoạt của anh Đỗ Văn S 01 Điện thoại di động hiệu Oppo Youth trị giá 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng), 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 72H1-064.94 trị giá 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm ngàn đồng) và 01 bóp da bên trong có 5.000.000đ (Năm triệu đồng) , tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh S là 13.300.000đ (Mười ba triệu ba trăm ngàn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 13-12-2019, tại nhà số K, đường Ng, phường Th, thành phố V bị cáo cùng Nguyễn Phước C chiếm đoạt 01 xe máy hiệu Honda AirBlade, biển số 72C1-451.79 của anh Lương Kh trị giá 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 25.800.000đ (Hai mươi năm triệu tám trăm ngàn đồng).

Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V.

[3] Tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, gây tâm lý bức xúc cho nhân dân trong cộng đồng dân cư. Bị cáo đã từng bị xét xử về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng sau khi ra tù không lấy đó làm bài học tu sửa bản thân, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội thể hiện bị cáo là người khó cải tạo, xem thường Pháp luật. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị kết án 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29-01-2019, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã 02 lần phạm tội trộm cắp tài sản nên thuộc tình tiết tăng nặng “*Phạm tội hai lần trở lên*” theo quy định tại điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi làm việc với cơ quan chức năng bị cáo đã tự khai nhận về hành vi phạm tội trước đó nên áp dụng điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lương Kh sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm; anh Nguyễn Văn D không yêu cầu gì đối với số tiền 5.200.000đ; anh Đỗ Văn S không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét về Trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 nón vải màu đen-đỏ; 01 áo khoác dài tay màu đen; 01 đôi dép cao su có đế màu đen, quai caro màu trắng-đen có dòng chữ “Vduwa” màu đỏ không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với Nguyễn Phước C hiện đã đi khỏi địa phương, không xác định được C đang ở đâu, làm gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

1. Tuyên bố: bị cáo Bùi Thanh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh N 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2019.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 nón vải màu đen-đỏ; 01 áo khoác dài tay màu đen; 01 đôi dép mủ màu đen, quai caro màu trắng-đen có dòng chữ “Vduwa” màu đỏ. *(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 160/BB.THA ngày 26 tháng 6 năm 2020).*

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người có mặt tại phiên tòa); tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai (đối với người vắng mặt tại phiên tòa), để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Thi hành án dân sự thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Những người tham gia tố tụng; Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh

